

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2025

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hoa.
2. Bà Trần Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc Thiên H, sinh năm 1984.

*Địa chỉ:* Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Bị đơn:* Ông Bạch Vân Triệu V, sinh năm 1984.

*Địa chỉ:* Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*(Bà H, ông V vắng mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Ngọc Thiên H trình bày:* Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm, bà H và ông Bạch Vân Triệu V mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 02-6-2010 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng bất đồng quan điểm

nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn ở trong trạng thái căng thẳng. Trong thời gian này, vợ chồng bà cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Từ tháng 02-2020, vợ chồng bà cũng đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian này, tuy vẫn sống chung nhà nhưng giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Ông V làm nghề tài xế nên cũng thường xuyên vắng nhà, mọi việc trong nhà đều do bà H gánh vác từ việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái. Nay, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà H xin được ly hôn với ông V

Về nuôi con chung: Bà H và ông V có 02 người con chung Bạch Vân Triệu Kh, sinh ngày 01-4-2011 và Bạch Vân Triệu Ng, sinh ngày 25-12-2018. Bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Bạch Vân Triệu V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung Bạch Vân Triệu Kh, sinh ngày 01-4-2011 và Bạch Vân Triệu Ng, sinh ngày 25-12-2018 cho bà H được quyền nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bà H và ông V sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay bà H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông V là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông V đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H và ông V trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02-6-2010 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà H, Tòa án đã triệu tập ông V để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông V vẫn không đến. Ngoài ra, theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa bà H và ông V là có thật.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông V ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà H được ly hôn với ông V.

[2.2]. Về nuôi con chung: Bà H và ông V có 02 người con chung Bạch Vân Triệu Kh, sinh ngày 01-4-2011 và Bạch Vân Triệu Ng, sinh ngày 25-12-2018. Vì nghề nghiệp của ông V là tài xế, thường xuyên vắng nhà nên bà H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung. Trong 02 người con chung có cháu Bạch Vân Triệu Kh, sinh ngày 01-4-2011 hiện đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với bà H. Xét về quyền lợi mọi mặt của 02 người con thì cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 người con chung cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Ngọc Thiên H và ông Bạch Vân Triệu V.

2. Về nuôi con chung: Bà H và ông V có 02 người con chung Bạch Vân Triệu Kh, sinh ngày 01-4-2011 và Bạch Vân Triệu Ng, sinh ngày 25-12-2018.

Giao con chung Bạch Vân Triệu Kh, sinh ngày 01-4-2011 và Bạch Vân Triệu Ng, sinh ngày 25-12-2018 cho bà Trần Ngọc Thiên H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Ngọc Thiên H không yêu cầu ông Bạch Vân Triệu V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Bạch Vân Triệu V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Ngọc Thiên H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Ngọc Thiên H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001989 ngày 01 tháng 4 năm 2024; bà Trần Ngọc Thiên H đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Lê Thị Thanh Nga**

